1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký‎ quyền tác giả cho cá nhân, tổ chức Việt Nam.

*a. Trình tự thực hiện:*

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký quyền tác giả trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ ngay sau khi nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chuyển Cục Bản quyền tác giả xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho người nộp đơn. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả thì phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn.

- Sau khi nhận được kết quả xem xét, giải quyết của Cục Bản quyền tác giả, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chuyển cho tổ chức, cá nhân.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3992.583

*c. Thành phần hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đăng ký quyền tác giả (Mẫu 1 ban hành kèm theo Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 10 năm 2006 ).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt và do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người được ủy quyền nộp đơn ký tên và ghi đầy đủ thông tin về người nộp đơn, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; tóm tắt nội dung tác phẩm; tên tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong đơn;

(2) Hai bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả;

(3) Giấy uỷ quyền, nếu người nộp đơn là người được uỷ quyền;

(4) Tài liệu chứng minh quyền nộp đơn, nếu người nộp đơn thụ hưởng quyền đó của người khác do được thừa kế, chuyển giao, kế thừa;

(5) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả, nếu tác phẩm có đồng tác giả;

(6) Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền tác giả thuộc sở hữu chung.

Các tài liệu quy định tại các điểm 3, 4, 5 và 6 trên đây phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp bản sao phải có công chứng hoặc chứng thực; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt và phải được công chứng, chứng thực.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ.

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân, tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Bản quyền tác giả.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận.

*h. Phí, lệ phí:* Nộp trực tiếp tại Cục Bản quyền tác giả

\* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

+ Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);

+ Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;

+ Tác phẩm báo chí;

+ Tác phẩm âm nhạc;

+ Tác phẩm nhiếp ảnh.

\* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

+ Tác phẩm kiến trúc;

+ Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.

\* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

+ Tác phẩm tạo hình;

+ Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

\* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

+ Tác phẩm điện ảnh;

+ Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.

\* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Tờ khai đăng ký quyền tác giả (Mẫu 1 ban hành kèm theo Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 10 năm 2006 ).

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01/01/ 2010.

- Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 17/10/2006.

- Nghị định số 85/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 10/11/ 2011.

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27/02/2012.

- Quyết định số 88/2006/QĐ-BVHTT ngày 17 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu tờ khai, giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 18/11/2006.

- Thông tư số 29/2009/TT-BTC ngày 10 tháng 02 năm 2009 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 27/3/2009.

- Quyết định số 15/QĐ-BQTG ngày 23/3/2009 về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh. Có hiệu lực từ ngày 23/3/2009.

- Quyết định số 16/QĐ-BQTG ngày 23/3/2009 về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng. Có hiệu lực từ ngày 23/3/2009.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

**1. Người nộp tờ khai đăng ký**

Họ và tên/Tên tổ chức:

Là: (1)

Sinh ngày:…….. tháng……. năm

Số CMND/Hộ chiếu:……………….. ngày cấp:…………… tại:

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cấp ngày…….. tháng…….. năm……… tại:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số điện thoại:………………………… Fax:……………….. Email:

Nộp đơn Đăng ký quyền tác giả cho: (2)

**2. Tác phẩm đăng ký**

Tên tác phẩm:

Loại hình: (3)

Công bố/chưa công bố: (4)……………… Ngày…….. tháng……. năm…....

Hình thức công bố: (5)

Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố…………………… Nước

Nội dung chính của tác phẩm: (6):

**3. Tác giả** (7)

Họ và tên tác giả:……………………………………………..Nữ/Nam …..

Bút danh:

Sinh ngày:…….. tháng……. năm……… tại

Số CMND/Hộ chiếu:……………….. ngày cấp:…………… tại:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số điện thoại:………………………… Fax:……………….. Email:

**4. Chủ sở hữu quyền tác giả** (8)

Họ và tên/Tên tổ chức

Sinh ngày:…….. tháng……. năm

Số CMND/Hộ chiếu:……………….. ngày cấp:…………… tại:

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cấp ngày…….. tháng…….. năm……… tại:

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số điện thoại:……………………… Fax:……………….. Email:

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền: (9)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày…… tháng……năm……***Người nộp tờ khai** (10) |

Khai thông tin trong tờ khai đăng ký quyền tác giả theo hướng dẫn đính kèm theo.

**HƯỚNG DẪN GHI THÔNG TIN TRÊN TỜ KHAI ĐĂNG KÝ**

**QUYỀN TÁC GIẢ**

|  |  |
| --- | --- |
| (1) | Ghi rõ người nộp tờ khai là tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, hoặc người thừa kế, hoặc người được ủy quyền. |
| (2) | Ghi rõ nộp hồ sơ cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. |
| (3) | Ghi rõ tác phẩm thuộc loại hình nào quy định tại Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ. |
| (4) | Nếu tác phẩm đã công bố thì ghi rõ ngày tháng năm công bố; nếu tác phẩm chưa công bố thì ghi "chưa công bố". |
| (5) | Ghi rõ hình thức phát hành bản sao tác phẩm như xuất bản, ghi âm, ghi hình…v.v. |
| (6) | Tóm tắt nội dung chính của tác phẩm. |
| (7) | Khai đầy đủ các thông tin về tác giả, các đồng tác giả (Tên gọi chính thức, bút danh, bí danh (nếu có), địa chỉ, điện thoại, email v.v…). |
| (8) | Khai đầy đủ thông tin về chủ sở hữu, các đồng chủ sở hữu quyền tác giả (Tên gọi chính thức, tên gọi tắt (nếu có), địa chỉ, điện thoại, email v.v…). |
| (9) | Ghi rõ là chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ cho tác giả hoặc cá nhân hoặc tổ chức giao kết hợp đồng sáng tạo với tác giả; hoặc hợp đồng chuyển giao quyền tác giả hoặc người thừa kế. |
| (10) | Ghi rõ họ, tên, chức danh, ký tên và đóng dấu. |